

Số: 1137/QĐ-STP

Điện Biên, ngày 02 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu - chi
ngân sách nhà nước Quý 2 và 6 tháng đầu năm 2024 của Sở Tư pháp

GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 39/2022/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;

Căn cứ quyết định số 2035/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2024; Quyết định số 2149/QĐ-STP ngày 11 tháng 12 năm 2023 của Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên Về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 cho Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc;

Xét đề nghị của Chánh văn phòng Sở,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước Quý 2 và 6 tháng đầu năm 2024 (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Sở, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Công TTĐT Sở;
- Lưu: VT, KT.

GIÁM ĐỐC

Phạm Đình Quế

Đơn vị: Sở Tư Pháp

Chương: 414

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 2 NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1137/QĐ-STP ngày 02/7/2024 của Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 2/2024	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	200	73,0	-	-
1	Số thu phí, lệ phí				
1.2	Phí	200	73,0	-	-
	Phí cấp phiếu LLTP	200	73,0		
3	Chi từ nguồn thu phí được để lại	170	15,33	-	-
3.1	Chi sự nghiệp kinh tế	-	-	-	-
3.2	Chi quản lý hành chính	170	15,33	-	-
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	170	15,33		
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
4	Chi hoạt động khác	-	-		
5	Số phí, lệ phí nộp NSNN	158	57,67	-	-
3.2	Phí	30	10,95	-	-
	Phí cấp phiếu LLTP	30	10,95		
3.3	Phải trích nộp khác	128	46,7	-	-
6	Chi khác	-	-		
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	11.365,7	3.156	-	-
1	Chi quản lý hành chính	11.365,7	3.156,0	-	-
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	5.501,0	1.492,0		
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	5.053,7	1.664,0		
11	Chi Chương trình mục tiêu	811	-	-	-

1	Chi Chương trình mục tiêu	811			
1.1	Chương trình xây dựng nông thôn mới	200			
1.1.1	Nội dung 4 - thành phần 8; Tăng cường hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở, giải quyết hòa giải, mâu thuẫn ở khu vực nông thôn.	200			
1.2	Chương trình MTQGPTKTXH vùng đồng bào DTTS và MN	511			
1.2.1	Dự án 10-Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của NCUT; phổ biến GDPL, TGPL và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện đề án tổng thể và chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030.	511			
1.3	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững:	100			
1.3.1	Dự án 6: Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều.	100			

Đơn vị: Sở Tư Pháp

Chương: 414

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 2 NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1137/QĐ-STP ngày 02/7/2024 của Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 2/2024	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	1.100	323,0	-	-
1	Số thu phí, lệ phí				
1.2	Phí	1.100	323,0	-	-
	Phí cấp phiếu LLTP	200	73,0		
	Phí công chứng	900	250,0		
2	Thu khác	-	-	-	-
3	Chi từ nguồn thu phí được để lại	710	165,33	-	-
3.1	Chi sự nghiệp kinh tế	540	150,0	-	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	540	150,0		
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3.2	Chi quản lý hành chính	170	15,33	-	-
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	170	15,33		
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
4	Chi hoạt động khác	-	-		
5	Số phí, lệ phí nộp NSNN	390	158	-	-
3.2	Phí	390	111,0	-	-
	Phí cấp phiếu LLTP	30	11,0		
	Phí công chứng	360	100,0		
3.3	Phải trích nộp khác	-	46,7	-	-
6	Chi khác	-	-		
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	20.333,7	5.091	-	-

1	Chi quản lý hành chính	10.554,7	3.156	-	-
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	5.501,0	1.492,0		
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	5.053,7	1.664,0		
6	Chi hoạt động kinh tế	7.741,0	1.935	-	-
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	4.076,0	1.019		
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	3.665,0	916		
11	Chi Chương trình mục tiêu	2.038,0	-		
1	Chi Chương trình mục tiêu	2.038	-	-	
1.1	Chương trình xây dựng nông thôn mới	300			
1.1.1	Nội dung 4 - thành phần 8; Tăng cường hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở, giải quyết hòa giải, mâu thuẫn ở khu vực nông thôn.	200			
1.1.2	Nội dung 5 - thành phần 8; Nâng cao nhận thức thông tin về trợ giúp pháp lý, tăng cường khả năng tiếp cận và thụ hưởng dịch vụ trợ giúp pháp lý	100			
1.2	Chương trình MTQGPTKTXH vùng đồng bào DTTS và MN	1.638			
1.2.1	Dự án 10-Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của NCUT; phổ biến GDPL, TGPL và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện đề án tổng thể và chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030.	511			
1.2.2	Dự án 10-Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của NCUT; phổ biến GDPL, TGPL và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện đề án tổng thể và chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030.	1.127			
1.3	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững:	100	-		
1.3.1	Dự án 6: Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều.	100			

Đơn vị: Sở Tư Pháp

Chương: 414

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024
(Ban hành kèm theo Quyết định số 532/QĐ-STP ngày 01/4/2024 của Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2024	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	200	166,0	-	-
1	Số thu phí, lệ phí				
1.2	Phí	200	166,0	-	-
	Phí cấp phiếu LLTP	200	166,0		
3	Chi từ nguồn thu phí được để lại	170	34,86	-	-
3.1	Chi sự nghiệp kinh tế	-	-	-	-
3.2	Chi quản lý hành chính	170	34,86	-	-
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	170	34,86		
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
4	Chi hoạt động khác	-	-		
5	Số phí, lệ phí nộp NSNN	158	131,14	-	-
3.2	Phí	30	24,90	-	-
	Phí cấp phiếu LLTP	30	24,90		
3.3	Phải trích nộp khác	128	106,2	-	-
6	Chi khác	-	-		
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	11.365,7	5.499	-	-
1	Chi quản lý hành chính	11.365,7	5.499,0	-	-
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	5.501,0	3.297,0		
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	5.053,7	2.202,0		

11	Chi Chương trình mục tiêu	811	-	-	-
1	Chi Chương trình mục tiêu	811			
1.1	Chương trình xây dựng nông thôn mới	200			
1.1.1	Nội dung 4 - thành phần 8; Tăng cường hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở, giải quyết hòa giải, mâu thuẫn ở khu vực nông thôn.	200			
1.2	Chương trình MTQGPTKTXH vùng đồng bào DTTS và MN	511			
1.2.1	Dự án 10-Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của NCUT; phổ biến GDPL, TGPL và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện đề án tổng thể và chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030.	511			
1.3	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững:	100			
1.3.1	Dự án 6: Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều.	100			

Đơn vị: Sở Tư Pháp

Chương: 414

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1137/QĐ-STP ngày 02/7/2024 của Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên)**ĐV tính: Triệu đồng*

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2024	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	1.100	616,0	-	-
1	Số thu phí, lệ phí				
1.2	Phí	1.100	616,0	-	-
	Phí cấp phiếu LLTP	200	166,0		
	Phí công chứng	900	450,0		
2	Thu khác	-	-	-	-
3	Chi từ nguồn thu phí được để lại	710	304,86	-	-
3.1	Chi sự nghiệp kinh tế	540	270,0	-	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	540	270,0		
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3.2	Chi quản lý hành chính	170	34,86	-	-
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	170	34,86		
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
4	Chi hoạt động khác	-	-		
5	Số phí, lệ phí nộp NSNN	390	311	-	-
3.2	Phí	390	204,9	-	-
	Phí cấp phiếu LLTP	30	24,9		
	Phí công chứng	360	180,0		
3.3	Phải trích nộp khác	-	106,2	-	-
6	Chi khác	-	-		
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	20.333,7	9.370	-	-
1	Chi quản lý hành chính	10.554,7	5.499	-	-

1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	5.501,0	3.297,0		
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	5.053,7	2.202,0		
6	Chi hoạt động kinh tế	7.741,0	3.871	-	-
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	4.076,0	2.038		
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	3.665,0	1.833		
11	Chi Chương trình mục tiêu	2.038,0	-		
1	Chi Chương trình mục tiêu	2.038	-	-	
1.1	Chương trình xây dựng nông thôn mới	300			
1.1.1	Nội dung 4 - thành phần 8; Tăng cường hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở, giải quyết hòa giải, mâu thuẫn ở khu vực nông thôn.	200			
1.1.2	Nội dung 5 - thành phần 8; Nâng cao nhận thức thông tin về trợ giúp pháp lý, tăng cường khả năng tiếp cận và thụ hưởng dịch vụ trợ giúp pháp lý	100			
1.2	Chương trình MTQGPTKTXH vùng đồng bào DTTS và MN	1.638			
1.2.1	Dự án 10-Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của NCUT; phổ biến GDPL, TGPL và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện đề án tổng thể và chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030.	511			
1.2.2	Dự án 10-Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của NCUT; phổ biến GDPL, TGPL và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện đề án tổng thể và chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030.	1.127			
1.3	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững:	100	-		
1.3.1	Dự án 6: Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều.	100			